

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 29 – 7 – 2022
V/v tranh chấp về hợp đồng dân
sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Võ Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Ấp 4, xã PM, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Chị Trần Kim L, sinh năm 1987 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2022).

Địa chỉ: Ấp 4, xã PM, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1975.

Chị Phan Thị Th1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 5, xã PT, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chị L có mặt tại phiên tòa; anh Th, chị Th1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Trần Văn H, người đại diện theo ủy quyền chị Trần Kim L trình bày:*

Ngày 12/11/2020 (tức ngày 27/9/2020 âm lịch) ông H có cho anh Th, chị Th1 vay số vàng là 130 chỉ (loại vàng nhẫn trơn 9999) với lãi suất 3%/tháng.

Anh Th, chị Th1 đã nhận đủ số vàng. Khi vay hai bên có làm biên nhận, nội dung biên nhận thỏa thuận anh Th có vay của ông H 130 chỉ vàng, lãi suất là 3%/tháng, tuy nhiên khi nhận vàng thì cả anh Th và chị Th1 cùng nhận và cùng ký tên phía dưới biên nhận, ngoài ra biên nhận không ghi về thời hạn trả nợ nhưng hai bên có thỏa thuận miệng là khi nào ông H có yêu cầu thì anh Th, chị Th1 phải trả lại cho ông H. Tuy nhiên, kể từ thời điểm vay đến nay anh Th, chị Th1 không trả cho ông H khoản tiền lãi nào. Ngày 29/5/2021 âm lịch, khi ông H yêu cầu anh Th, chị Th1 trả số vàng thì anh Th, chị Th1 có cam kết với ông H trả mỗi tháng 05 chỉ vàng bắt đầu từ ngày 15/6/2021 âm lịch đến khi hết số vàng còn nợ tuy nhiên anh Th, chị Th1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ với ông H.

Trong biên nhận ngày 27/9/2020 và tờ cam kết ngày 29/5/2021 mặc dù có đóng dấu của cửa hàng vật tư nông nghiệp Hữu Tình nhưng ông H xác định chỉ cho cá nhân anh Th, chị Th1 vay 130 chỉ vàng chứ không cho Cửa hàng vật tư nông nghiệp Hữu Tình vay, trong biên nhận và tờ cam kết cũng chỉ có ông Th, bà Th1 ký tên, ngoài ra không còn ai khác. Việc con dấu của cửa hàng vật tư nông nghiệp Hữu Tình trên biên nhận vay tiền là do anh Th, chị Th1 đóng vào chứ ông H xác định chỉ cho cá nhân anh Th, chị Th1 vay, ngoài ra không còn ai khác, mục đích vay vàng để kinh doanh là do ông H nghe anh Th, chị Th1 nói còn thực tế anh Th, chị Th1 vay vàng để làm gì ông H không rõ.

Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 3/3/2022 ông H yêu cầu buộc vợ chồng anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th1 trả lại cho ông H giá trị hiện vật với tổng số vàng đã nợ là: 130 chỉ vàng kiểu nhẫn trơn loại vàng 9999 (Một trăm ba mươi chỉ vàng bốn số chín) và tạm quy đổi ra giá trị tiền hiện tại là: 130 chỉ vàng x 5.520.000đ = 717.600.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm mười bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn) căn cứ theo giá vàng ngày 03/03/2022 của Trung tâm vàng bạc đá quý Kim Long Đồng Tháp.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H xác định ông H không yêu cầu anh Th, chị Th1 trả nợ bằng vàng mà yêu cầu anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th1 trả cho ông H giá trị tiền tương đương với 130 chỉ vàng 9999, không yêu cầu tính lãi. Cụ thể: Theo giá vàng 9999 của Công ty vàng bạc đá quý Kim Long Đồng Tháp ngày 29/7/2022 là 5.230.000 đồng/chỉ tương đương số tiền là 679.900.000 đồng (130 chỉ vàng 9999 x 5.230.000 đồng/chỉ). Ngoài ra ông H không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nguyễn Hữu Th và chị Phan Thị Th1 vắng mặt và không có Văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên nhận ngày 27/9/2020 âm lịch (Bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1 cư trú tại ấp 5, xã PT, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th, chị Th1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 12/11/2020 (ngày 27/9/2020 âm lịch) giữa ông Trần Văn H và anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1.

Xét thấy, sau khi thỏa thuận được về số vàng vay, mức lãi suất và thời hạn vay, ông H và anh Th, chị Th1 đã xác lập Hợp đồng tài sản theo Biên nhận ngày 12/11/2020 (ngày 27/9/2020 âm lịch). Tại thời điểm ký kết Hợp đồng, ông H và anh Th, chị Th1 có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng vay tài sản thì ông H và anh Th, chị Th1 đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên Hợp đồng vay tài sản giữa ông H và anh Th, chị Th1 có hiệu lực pháp luật theo quy định khoản 1 Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Trần Văn H về việc yêu cầu anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1 trả cho ông H số vàng là 130 chỉ vàng (Một trăm ba mươi chỉ) kiểu nhẫn trơn loại vàng 9999.

Xét thấy, theo Biên nhận ngày 12/11/2020 (ngày 27/9/2020 âm lịch) thể hiện ông H đã giao cho anh Th, chị Th1 130 chỉ vàng (Một trăm ba mươi chỉ) kiểu nhẫn trơn loại vàng 9999. Theo thỏa thuận, ông H và anh Th, chị Th1 không thỏa thuận thời hạn trả nên ông H khi có yêu cầu thì anh Th, chị Th1 phải có nghĩa vụ trả số vàng đã vay cho ông H. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông H xác định đã nhiều lần yêu cầu anh Th, chị Th1 trả số vàng đã vay nhưng anh Th, chị Th1 không trả. Như vậy, có cơ sở xác định anh Th, chị Th1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông H theo thỏa thuận. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu anh Th, chị Th1 trả số vàng 130 chỉ nhưng được quy đổi thành tiền. Theo đó, giá vàng ngày 29/7/2022, loại nhẫn vàng 9999 có giá là 5.230.000 đồng/chỉ, thành tiền 679.900.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh Th, chị Th1. Tuy nhiên, anh Th, chị Th1 không có Văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H gửi cho Tòa án. Do đó, anh Th, chị Th1 phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của ông H.

Từ những phân tích nêu trên, ông H yêu cầu anh Th, chị Th1 130 chỉ vàng (Một trăm ba mươi chỉ) kiểu nhẫn trơn loại vàng 9999 tương ứng với số tiền 679.900.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về lãi suất: Theo Biên nhận ngày 12/11/2020 (ngày 27/9/2020 âm lịch) thể hiện giữa ông H và anh Th, chị Th1 có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông H không yêu cầu anh Th, chị Th1 trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H nên anh Th, chị Th1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Buộc anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1 trả cho ông H số tiền 679.900.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Hữu Th, chị Phan Thị Th1 phải chịu số tiền án phí là 31.196.000 (Ba mươi một triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA SƠ THẨM**

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

